

CỤC THUẾ
THUẾ TỈNH AN GIANG

Số: 218 /AGI-QLDN2

V/v khoản chi được trừ khi xác
định thu nhập chịu thuế TNDN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

An Giang, ngày 29 tháng 01 năm 2026

Kính gửi: Công ty TNHH Một thành viên Xổ số kiến thiết An Giang
MST: 1600190393
Địa chỉ: Số 64C Nguyễn Thái Học, phường Long Xuyên, tỉnh An Giang.

Thuế tỉnh An Giang nhận được Công văn số 25/XSKT-TVKT ngày 13/01/2026 của Công ty TNHH Một thành viên Xổ số kiến thiết An Giang (Công ty) đề nghị hướng dẫn chi phí được trừ khi tính thuế thu nhập doanh nghiệp (TNDN).

Vấn đề này, Thuế tỉnh An Giang có ý kiến như sau:

Căn cứ khoản 1 Điều 9 Luật Thuế thu nhập doanh nghiệp số 67/2025/QH15 ngày 14/6/2025 quy định:

“Điều 9. Các khoản chi được trừ và không được trừ khi xác định thu nhập chịu thuế

1. Trừ các khoản chi quy định tại khoản 2 Điều này, doanh nghiệp được trừ các khoản chi khi xác định thu nhập chịu thuế nếu đáp ứng đủ các điều kiện sau đây:

a) Khoản chi thực tế phát sinh liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh của doanh nghiệp, bao gồm cả khoản chi phí bổ sung được trừ theo tỷ lệ phần trăm tính trên chi phí thực tế phát sinh trong kỳ tính thuế liên quan đến hoạt động nghiên cứu và phát triển của doanh nghiệp;

b) Khoản chi thực tế phát sinh khác, bao gồm:

...

c) Các khoản chi có đủ hoá đơn, chứng từ thanh toán không dùng tiền mặt theo quy định của pháp luật, trừ các trường hợp đặc thù theo quy định của Chính phủ.”.

Căn cứ điểm khoản 12 Điều 10 Nghị định số 320/2025/NĐ-CP ngày 15/12/2025 của Chính phủ hướng dẫn Luật thuế thu nhập doanh nghiệp:

“Điều 10. Các khoản chi không được trừ khi xác định thu nhập chịu thuế

Các khoản chi không được trừ khi xác định thu nhập chịu thuế thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 9 Luật Thuế thu nhập doanh nghiệp, cụ thể như sau:

...

12. Thuế giá trị gia tăng đầu vào đã được khấu trừ hoặc hoàn thuế; thuế giá trị gia tăng nộp theo phương pháp khấu trừ; thuế giá trị gia tăng đầu vào của

tài sản cố định là ô tô từ 9 chỗ ngồi trở xuống vượt mức quy định được khấu trừ theo quy định tại các văn bản pháp luật về thuế giá trị gia tăng; thuế thu nhập doanh nghiệp, trừ trường hợp doanh nghiệp nộp thay thuế thu nhập doanh nghiệp của doanh nghiệp nước ngoài mà theo thỏa thuận tại hợp đồng với doanh nghiệp nước ngoài, doanh thu của doanh nghiệp nước ngoài nhận được không bao gồm thuế thu nhập doanh nghiệp; thuế thu nhập cá nhân, trừ trường hợp doanh nghiệp ký hợp đồng lao động quy định tiền lương, tiền công trả cho người lao động không bao gồm thuế thu nhập cá nhân; tiền chậm nộp theo quy định pháp luật về quản lý thuế.

Phần thuế giá trị gia tăng nộp theo phương pháp khấu trừ quy định tại điểm này không bao gồm phần thuế giá trị gia tăng đầu ra của hàng biếu, hàng tặng không thu tiền theo quy định của pháp luật về thuế giá trị gia tăng phục vụ hoạt động sản xuất, kinh doanh của doanh nghiệp; phần thuế giá trị gia tăng phải nộp phát sinh của hàng hóa, dịch vụ sử dụng để tài trợ theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 9 của Nghị định này; phần thuế giá trị gia tăng của hàng hóa, dịch vụ đầu vào có liên quan trực tiếp đến sản xuất, kinh doanh của doanh nghiệp chưa được khấu trừ hết nhưng không thuộc trường hợp hoàn thuế. Số thuế giá trị gia tăng đầu vào khi đã được tính vào chi phí được trừ thì không được khấu trừ với số thuế giá trị gia tăng đầu ra.

... ”.

Căn cứ khoản 1 Điều 4 Nghị định số 123/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ Việt Nam quy định về hóa đơn, chứng từ (được sửa đổi, bổ sung tại khoản 3 Điều 1 Nghị định 70/2025/NĐ-CP):

“1. Khi bán hàng hóa, cung cấp dịch vụ, người bán phải lập hóa đơn để giao cho người mua (bao gồm cả các trường hợp hàng hóa, dịch vụ dùng để khuyến mại, quảng cáo, hàng mẫu; hàng hóa, dịch vụ dùng để cho, biếu, tặng, trao đổi, trả thay lương cho người lao động và tiêu dùng nội bộ (trừ hàng hóa luân chuyển nội bộ để tiếp tục quá trình sản xuất); xuất hàng hóa dưới các hình thức cho vay, cho mượn hoặc hoàn trả hàng hóa) và các trường hợp lập hóa đơn theo quy định tại Điều 19 Nghị định này. Hóa đơn phải ghi đầy đủ nội dung theo quy định tại Điều 10 Nghị định này. Trường hợp sử dụng hóa đơn điện tử phải theo định dạng chuẩn dữ liệu của cơ quan thuế theo quy định tại Điều 12 Nghị định này.

... ”.

Căn cứ vào các quy định nêu trên, doanh nghiệp được tính vào chi phí được trừ khi xác định thu nhập chịu thuế TNDN đối với các khoản chi đáp ứng đủ các điều kiện quy định tại khoản 1 Điều 9 Luật Thuế TNDN số 67/2025/QH15. Đối với trường hợp Công ty phát sinh các hoạt động hàng biếu, hàng tặng không thu tiền cho khách hàng và đối tác thì:

- Trường hợp hàng hóa mua vào có hóa đơn hợp pháp, đảm bảo điều kiện chứng từ thanh toán không dùng tiền mặt, được khấu trừ thuế GTGT đầu vào toàn bộ và giá trị chưa thuế GTGT được đưa vào chi phí được trừ khi xác định thu nhập chịu thuế TNDN.

- Khi Công ty thực hiện biểu, tặng không thu tiền cho khách hàng và đối tác thì phải thực hiện lập hóa đơn điện tử, kê khai, tính nộp thuế GTGT đầu ra như hàng hóa thông thường theo quy định.

Đề nghị Công ty nghiên cứu và căn cứ tình hình thực tế phát sinh tại Công ty để xác định đúng nghĩa vụ thuế, thực hiện kê khai và nộp thuế theo đúng quy định pháp luật; trong quá trình thực hiện chính sách thuế, nếu có vướng mắc Công ty có thể tham khảo các văn bản hướng dẫn của Thuế tỉnh An Giang trên website <http://angiang.gdt.gov.vn> hoặc liên hệ phòng Quản lý, hỗ trợ doanh nghiệp số 2 của Thuế tỉnh An Giang (SĐT: 02973.818.555) để được hỗ trợ thêm.

Thuế tỉnh An Giang trả lời cho Công ty TNHH Một thành viên Xô số kiến thiết An Giang được biết và thực hiện. / 

Nơi nhận:

- Như trên;
- Trưởng Thuế tỉnh An Giang (để báo cáo);
- Phòng NVDTTC, Ktr2;
- Trang thông tin điện tử Thuế tỉnh An Giang;
- Lưu: VT, QLDN2, cmkvan. (06b)

KT. TRƯỞNG THUẾ TỈNH
PHÓ TRƯỞNG THUẾ TỈNH



Nguyễn Văn Nồng

